TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KV - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 860/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KV - HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Hữu Đệ.**
2. **Bà Hoàng Thị An.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo.**
Thư ký Toà án nhân dân KV - Thành phố HN.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV tham gia phiên toà*:**
Bà Đỗ Thị Mai Xiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân KV - HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 637/2025/TLST- HNGĐ ngày 11/11/2025 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2025, Quyết định hoãn phiên toà số …../2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2025. Giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** ***Bà Nguyễn Thị NN*** – sinh năm 1979.
CCCD: ….
Nghề nghiệp: Giáo Viên.
Nơi thường trú: Thôn DT, xã SS, Thành phố HN.
Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** ***Ông Nguyễn Tiến C*** – sinh năm 1978.
CCCD: ….
Nghề nghiệp: Tự do.
Nơi cư trú: Thôn DT, xã SS, Thành phố HN.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị NN trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Tiến C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/11/2007 tại Uỷ ban nhân dân xã XG, huyện SS, Thành phố HN. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sinh sống cùng nhau tại thôn DT, xã SS, Thành phố HN. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường hay bất đồng quan điểm, mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề kinh tế. Chúng tôi đã ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2025 đến nay.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn ông C.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/4/2013. Hiện tại các con đang ở cùng bố và cháu thứ hai có sức khoẻ không tốt, cháu bị bệnh dạ dày và đại tràng. Sau ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại tôi đang làm giáo viên mỹ thuật tại Trường Tiểu học BSB thu nhập bình quân mỗi tháng của tôi được 12 triệu đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên, bà NN không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

*** Bị đơn – Ông Nguyễn Tiến C trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi nhất trí như bà NN đã trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tôi không có công việc làm ổn định, không có điều kiện chăm lo cho gia đình. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025 cho đến nay. Nay bà NN xin ly hôn, thì tôi không đồng ý ly hôn vì tôi vẫn còn tình cảm với vợ, vẫn yêu thương vợ, tôi luôn mong muốn xây dựng lại tổ ấm gia đình và vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung như bà NN trình bày là đúng. Hiện tại các con đang ở cùng với tôi và có sức khoẻ không được tốt lắm, thỉnh thoảng cũng hay ốm đau.

Trường hợp nếu phải ly hôn, tôi có nguyện vọng để vợ tôi tự quyết định về việc nuôi dưỡng con, vợ tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai con thì tôi cũng đồng ý và không có ý kiến gì.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại tôi đang làm nghề tự do, thu nhập bình quân mỗi tháng của tôi được khoảng từ 12 đến 15 triệu đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên, ông C không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

<u>Tại phiên tòa</u>:

+ Bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C đều xin vắng mặt tại phiên toà, nên không có ý kiến trình bày.

+ ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV – HN phát biểu ý kiến***:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác định tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tống đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đã chấp hành tốt pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị NN đối với ông Nguyễn Tiến C.

Về con chung: Bà NN và ông C có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/4/2013.

Sau khi ly hôn, giao cả 02 con chung cho bà NN trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà NN và ông C đều không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà NN và ông C đều không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà NN phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XG, huyện SS, Thành phố HN (cũ) nay là xã SS, Thành phố HN, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 01/2007 ngày 27/11/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà NN có đơn xin ly hôn với ông C. Ông C có địa chỉ nơi ở tại thôn DT, xã SS, Thành phố HN. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân KV - HN, quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm. Việc bà NN và ông C có đơn xin vắng mặt tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm:

Bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C sau khi kết hôn sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường hay bất đồng quan điểm, mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề kinh tế, bên cạnh đó còn do ông C không có công việc làm ổn định, không chăm lo cho

gia đình. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, kéo dài và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Bà NN và ông C đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Bà NN xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và kéo dài, bà đã nhiều lần cho C cơ hội để thay đổi bản thân, nhưng ông C không thể thay đổi và bà NN kiên quyết xin được ly hôn với ông C.

Ông C cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn. Bản thân ông C cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là do ông không có công việc làm ổn định và không chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025 cho đến nay, ông C cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng và giải quyết mâu thuẫn.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi ông C và bà NN chung sống thì ông C và bà NN kết hôn là tự nguyện, sau khi kết hôn ông bà về chung sống tại nhà ở thôn DT, xã SS, Thành phố HN. Quá trình ông bà chung sống mâu thuẫn giữa ông bà như thế nào địa phương không nắm được, chỉ biết hiện nay ông bà không cùng chung sống với nhau nữa, bà NN đã chuyển đi nơi khác ở, ông C vẫn ở nhà tại DT. Nay bà NN có đơn xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, cả bà NN và ông C đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nên mâu thuẫn giữa bà NN và ông C là có thực. Sau khi kết hôn ông bà sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng bà NN và ông C không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc bà NN xin ly hôn ông C là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà NN và ông C có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/4/2013.

Bà NN có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và ông C cũng đồng ý. Bà NN và ông C đều không yêu cầu yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc bà NN và ông C cùng thống nhất giao cả 02 con chung cho bà NN trực tiếp nuôi dưỡng là sự tự nguyện của bà NN và ông C, không trái quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 02 con chung cho bà NN trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà NN và ông C đều không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông C có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà NN và ông C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị NN phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị NN.

Bà Nguyễn Thị NN được ly hôn ông Nguyễn Tiến C.

2. Về con chung: Xác nhận bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/11/2008 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/4/2013.

Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Trung K và Nguyễn Tiến D cho bà NN trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 12/2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C đều không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Tiến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C đều không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị NN phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tiền số 0015871, ký hiệu BLTU/25E ngày 11/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự KV – Thành phố HN. Xác nhận bà NN đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Bà Nguyễn Thị NN và ông Nguyễn Tiến C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND KV, HN;
- Phòng THA KV, HN;
- TAND Thành phố HN;
- UBND X.XG, H.SS, TP. HN – Nay là UBND xã SS, TP. HN;
(GCNKH số 85, quyển số 01/2007 ngày 27/11/2007);
- Lưu hồ sơ.